**Cho CSDL như sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SINHVIEN** | | | |
| MASV | HOTEN | NGAYSINH | MACN |
| F001 | Phương Ngọc San | 2/3/2000 | S01 |
| F002 | Trương Tam | 3/4/2001 | S01 |
| F003 | Lý Tứ | 12/5/2001 | S02 |
| F004 | Khưu Thế Cơ | 8/9/2000 | S01 |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHUYENNGANH** | |
| MACN | TENCN |
| S01 | Khoa học máy tính |
| S02 | Công nghệ phần mềm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **DANGKY** | | | | |
| MASV | MAMON | LANDK | NAMHOC | HOCKY |
| F001 | M01 | 1 | 2019-2020 | 1 |
| F001 | M01 | 2 | 2019-2020 | 2 |
| F002 | M02 | 1 | 2019-2020 | 1 |
| F002 | M01 | 1 | 2020-2021 | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MON** | | |
| MAMON | TENMON | SOTINCHI |
| M01 | CSI | 3 |
| M02 | DBI | 4 |
| M03 | PRF192 | 2 |

1. Dùng DDL và DML tạo các quan hệ như trên (*4,5 điểm*)
2. Dùng DQL thực hiện các truy vấn (*5.5 điểm*):

* Xuất thông tin (Mã chuyên ngành, tên chuyên ngành) của những chuyên ngành có nhiều sinh viên nhất.
* Thống kê số sinh viên theo năm sinh. Thông tin truy xuất bao gồm: Năm sinh, Số sinh viên.